

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC KIỂM LÂM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2758 /CCKL-QLR

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 10 năm 2026

V/v ý kiến thẩm định Phương án quản lý
rừng bền vững của Công ty TNHH Hương
liệu Mỹ Linh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Công văn số 15012/SNNMT-KL ngày 07/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị có ý kiến thẩm định Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH Hương liệu Mỹ Linh (*gọi tắt là Công ty*); sau khi nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu quy định có liên quan, Chi cục Kiểm lâm có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ xây dựng Phương án

Đề nghị Công ty bổ sung căn cứ pháp lý hiện hành liên quan đến xây dựng Phương án¹, bản đồ²; rà soát, loại bỏ các văn bản hết hiệu lực hoặc không liên quan trực tiếp xây dựng Phương án³.

2. Về đặc điểm hiện trạng của Công ty

- Đề nghị bổ sung kết quả chi trả DVMTR giai đoạn 2023–2025, xác định diện tích, số tiền được trả từng năm; đánh giá tiềm năng DVMTR và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với hiện trạng, điều kiện thực tế của dự án.

- Về hiện trạng sử dụng đất, bổ sung đánh giá tình hình quản lý, sử dụng 11,6887 ha đất lâm nghiệp và 0,3513 ha đất đã chuyển mục đích sử dụng; xác định những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và các vấn đề cần giải quyết trong kỳ Phương án 2026–2035.

- Bổ sung diện tích, trạng thái, trữ lượng rừng theo Văn bản thẩm định số 2606/TĐ-SNN ngày 19/10/2023; đối chiếu với hiện trạng rừng năm 2009, kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2025⁴ và hiện trạng năm 2026. Trường hợp có chênh lệch giữa hiện trạng năm 2026 và kết quả năm 2025, đề nghị phối hợp với Hạt Kiểm lâm sở tại và các đơn vị liên quan kiểm tra, xác định vị trí, diện tích, trạng thái, nguyên nhân chênh lệch và lập hồ sơ cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

¹ Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

² Bản đồ điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2014 (*trước sáp nhập*); đồng thời cung cấp bản đồ vị trí dự án được Nhà nước cho thuê, thể hiện đầy đủ ranh giới, diện tích, mốc tọa độ vị trí, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo hồ sơ pháp lý về đất đai.

³ Như: Luật Giá, Luật Địa chất và Khoáng sản, ...

⁴ Tại Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Đồng thời, xác định nguyên nhân biến động giảm diện tích rừng tự nhiên từ 12,04 ha xuống còn 3,1831 ha năm 2026 và hiện trạng tài nguyên rừng trên 0,3513 ha đất đã chuyển mục đích sử dụng năm 2015. Bổ sung phương pháp, kết quả đánh giá chất lượng rừng, trữ lượng bình quân từng trạng thái, kết quả điều tra lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu; đánh giá những thuận lợi, khó khăn và các vấn đề cần tập trung giải quyết trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2026–2035.

- Về kết quả quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, bổ sung kết quả bảo vệ rừng, trồng và chăm sóc rừng, PCCCR, phòng trừ sâu bệnh, quản lý lâm sản ngoài gỗ và xử lý vi phạm giai đoạn 2023–2025, thể hiện diện tích, khối lượng, kinh phí và kết quả thực hiện.

Đồng thời, đánh giá quá trình quản lý, sử dụng và biến động tài nguyên rừng từ khi được Nhà nước cho thuê đến nay⁵; Xác định thời điểm, nguyên nhân biến động, quá trình chuyển đổi trạng thái rừng tự nhiên sang rừng trồng, kết quả thực hiện các hạng mục trồng rừng theo dự án và hồ sơ pháp lý về chuyển mục đích sử dụng rừng, khai thác, xử lý tài nguyên rừng; đánh giá trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Công ty qua từng thời kỳ và những tồn tại cần giải quyết trong giai đoạn 2026–2035.

- Bổ sung doanh thu, chi phí, lợi nhuận giai đoạn 2023–2025 theo Mẫu số 10 và báo cáo tài chính của Công ty; thống kê kinh phí đã thực hiện cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Về mục tiêu, nội dung và hiệu quả Phương án

- Đề nghị xác định mục tiêu kinh tế phù hợp với các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được chấp thuận và có cơ sở thực hiện. Đối với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên diện tích dự kiến 8,8569 ha, chỉ xác định là định hướng nghiên cứu do chưa thuộc mục tiêu đầu tư đã được chấp thuận và chưa có đủ hồ sơ pháp lý để triển khai.

- Về kế hoạch sử dụng đất: đề nghị điều chỉnh Bảng 07 theo cơ cấu loại đất quy định tại Luật Đất đai năm 2024 (*gồm 11,6887 ha đất rừng sản xuất và 0,3513 ha đất phi nông nghiệp*); không sử dụng trạng thái rừng để thay thế các loại đất. Đối với 8,8569 ha dự kiến nghiên cứu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, đề nghị thể hiện riêng là diện tích nghiên cứu lồng ghép trên cơ cấu đất hiện có, không xác định là loại đất bổ sung⁶.

- Xác định vị trí, chiều dài các tuyến đường tuần tra, đường ranh cản lửa, khu vực trọng điểm cháy, lực lượng, phương tiện và phương án huy động chữa

⁵ Trong đó, theo hồ sơ thẩm định năm 2009, toàn bộ 12,04 ha là rừng tự nhiên; Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 và Hợp đồng thuê rừng số 27/HĐ-TR ngày 16/11/2021 tiếp tục xác định diện tích thuê rừng 12,04 ha.

⁶ Việc đầu tư, xây dựng và kinh doanh du lịch chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục theo quy định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

cháy phù hợp với điều kiện tiếp cận chủ yếu bằng đường thủy. Đồng thời, bổ sung kế hoạch theo dõi, phòng trừ sinh vật gây hại đối với rừng trồng và diện tích trồng chưa thành rừng; căn cứ kết quả điều tra đa dạng sinh học tại Chương II và danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm tại Mẫu số 07, 09 để xác định đối tượng, khu vực và biện pháp bảo tồn phù hợp.

- Kế hoạch phát triển rừng sản xuất, đối với 2,4730 ha diện tích trồng từ năm 2013 nhưng đến năm 2026 chưa thành rừng, đề nghị xác định loài cây, mật độ, tỷ lệ sống, chất lượng và nguyên nhân chưa thành rừng để lựa chọn biện pháp chăm sóc, trồng dặm, trồng bổ sung hoặc trồng lại phù hợp; xác định thời gian, số lần chăm sóc theo năm trồng thực tế và cơ sở dự kiến diện tích này đạt tiêu chí thành rừng vào năm 2031. Đối với phát triển lâm sản ngoài gỗ, đề nghị xác định diện tích, vị trí, loài cây dược liệu, hương liệu hiện có và dự kiến trồng mới, thời gian, biện pháp kỹ thuật và nguồn kinh phí thực hiện.

- Về khái toán, dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn đầu tư, bổ sung kết quả chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 và xác định nguồn vốn dự kiến sử dụng trong kỳ Phương án; loại bỏ chỉ tiêu khai thác trắng 6,3384 ha rừng trồng năm 2035 không phù hợp với kế hoạch khai thác tại Mẫu số 13. Trên cơ sở đó, Công ty rà soát, lập lại khái toán vốn giai đoạn 2026–2035 phù hợp.

4. Về hệ thống bảng biểu và bản đồ

- Về bảng biểu, cập nhật toàn bộ số liệu sau khi thống nhất hiện trạng tài nguyên rừng, bảo đảm đồng bộ giữa thuyết minh, bảng biểu, phụ biểu, bản đồ, nhất là diện tích, trạng thái, trữ lượng, khối lượng, vốn và hạ tầng.

- Về bản đồ, hoàn thiện phạm vi, ranh giới, diện tích, loại, trạng thái rừng và không gian quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; bảo tồn đa dạng sinh học; biện pháp, hạ tầng lâm sinh; công trình PCCCR và nội dung liên quan.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Chi cục Kiểm lâm, kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, QLR(Tuyên).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Đạt